

Số: 58/KH-THCS

Lăng Cô, ngày 29 tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

### Năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ vào Công văn số 2633/SGDDĐT-GDPT ngày 5 tháng 9 năm 2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Báo cáo số 716/BC-PGDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2024 về việc Tổng kết năm học 2023-2024 và triển khai nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú;

Căn cứ vào những kết quả đạt được và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2023-2024, Trường THCS Lăng Cô xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

### I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

#### 1. Môi trường bên ngoài:

##### 1.1. Cơ hội:

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GDĐT) thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn.

- Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh (PHHS) nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

- Đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên rõ rệt. Đa số phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con em nhiều hơn.

##### 1.2. Thách thức:

- CSVC của nhà trường còn thiếu, chưa đồng bộ: phòng học bộ môn chưa đạt chuẩn, sân chơi bãi tập cho học sinh học môn Giáo dục thể chất chưa đáp ứng được nhu cầu học của HS, phương tiện, thiết bị dạy học còn thiếu nên với việc đổi mới GD phổ thông 2018 còn gặp nhiều khó khăn.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều giáo viên nhà ở xa trường nên cũng phần nào ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công việc.

- Địa bàn rộng, thành phần dân cư đa dạng; dân số ngày càng đông (một phần do tỷ lệ sinh tự nhiên, một phần tăng do người dân từ địa phương khác đến làm ăn sinh sống) nên ảnh hưởng đến việc nắm bắt theo dõi tình hình phụ huynh học sinh.

- Tình hình chính trị - xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng.

## **2. Môi trường bên trong**

### **2.1. Điểm mạnh**

- Ban giám hiệu được bố trí đủ, có năng lực, nhiệt tình với công tác được giao. Luôn quan tâm đến hoạt động chuyên môn và các hoạt động, phong trào khác của các đoàn thể, nhà trường, luôn nêu cao tinh thần dân chủ, biết lắng nghe, chọn lọc và phân tích thông tin nhằm chọn ra phương án tối ưu để lãnh đạo, tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên đa số còn trẻ, nhìn chung mọi người đều nhiệt tình trong công việc, có lòng thương yêu học sinh, thực hiện đúng quy chế chuyên môn. Thường xuyên học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hầu hết các giáo viên thuộc các bộ môn đều có kiến thức vững vàng, luôn thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hiện tại tổng số CBGV đều đạt chuẩn 100%. Cán bộ, giáo viên, nhân viên đều biết sử dụng máy vi tính và khoảng 80% sử dụng thành thạo máy vi tính vào công tác quản lý, giảng dạy.

- Trường có Chi bộ Đảng (12 Đảng viên), Chi bộ luôn thể hiện được vai trò gương mẫu trước quần chúng. Tập hợp được đội ngũ đoàn kết, nhất trí cao.

- Tập thể CBGVNV đoàn kết, giúp đỡ nhau trong mọi mặt; Công đoàn thường xuyên động viên Đoàn viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, xây dựng khối đại đoàn kết, thân thiện.

- Liên đội hoạt động có chất lượng cao, có tác dụng và đạt hiệu quả giáo dục đạo đức, xây dựng khối đoàn kết, thân thiện cho học sinh.

### **2.2. Điểm yếu:**

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh.

- Chất lượng học sinh còn thấp, nhiều học sinh chưa có ý thức học tập. Một bộ phận phụ huynh học sinh nhận thức về việc học của con em còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất: Chưa đồng bộ, hiện đại.

- Khả năng ứng dụng CNTT trong dạy học của một số giáo viên còn hạn chế.

- Giáo viên được đào tạo dạy môn KHTN chưa có. Một số môn học còn thiếu giáo viên nên phải phân công trái chuyên môn: môn Công nghệ lớp 9

### 3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

#### 3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024-2025

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	5	191	85	0	0
7	5	201	96	02	0
8	5	172	83	0	0
9	4	143	61	0	0
<b>Tổng</b>	19	707	325	0	0

#### 3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

##### \* Phòng học

Sơ đồ	Phòng / Tầng 2	1	2	3	4	5
	Lớp	6/1 7/1	6/2 7/2	6/3 7/3	6/4 7/4	6/5 7/1
Sơ đồ	Phòng / Tầng 1	6	7	8	9	10
	Lớp	9/1 8/1	9/2 8/2	9/3 8/3	9/4 8/4	8/5

\* **Phòng học bộ môn:** Có 04 phòng học bộ môn

- Phòng bộ môn Tin, phòng Bộ môn KHTN; phòng Bộ môn Công nghệ; phòng Bộ môn nghệ thuật.

\* **Phòng chức năng:** Phòng thư viện, phòng thiết bị, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó HT, phòng Kế toán, Văn thư, phòng Truyền thống-Đoàn-Đội, phòng Hội đồng, phòng y tế.

#### 3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

\* Thực hiện CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày

26/12/2018), không thực hiện dạy học môn tự chọn.

- Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần: Khối 7,9 buổi sáng, khối 6,8 buổi chiều.
- các môn GDTC, Nghệ thuật ( Mĩ thuật) học trái buổi.
- Dạy bồi dưỡng lớp 9: 4 tiết/tuần/môn.

### **3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

- Mỗi tuần thực hiện SHDC sáng thứ hai và 01 tiết SHL vào sáng thứ 2, tổng cộng 70 tiết;
- Số tiết còn lại 35 tiết nhà trường phân công giáo viên dạy trên lớp; Có thể xây dựng thành các chủ đề theo tháng ( nếu tình hình thuận lợi)

### **3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương**

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.
- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.
- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.
- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Thừa Thiên Huế biên soạn.

## **II. MỤC TIÊU CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025**

### **1. Mục tiêu chung:**

- Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học linh hoạt, triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm hoàn thành chương trình đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục đã duyệt với Phòng Giáo dục.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy và học thông qua sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, các đợt Hội giảng; đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực. Tăng cường tổ chức các hoạt động dạy học thí nghiệm thực hành. Thành lập các Câu lạc bộ: CLB tiếng Anh, CLB Văn hóa -Văn nghệ, TDTT...

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, chất lượng học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư số 22/2021/TTBGDDĐT ngày 20/7/2021; Thực hiện theo Công văn 1392/BGDĐT - GDTrH ngày 06/4/2017 của Bộ GD và ĐT về việc thực hiện một số quy định về đánh giá học sinh THCS mô hình trường học mới; Thông tư số 26/2020TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và HS THPT

- Đẩy mạnh triển khai “Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025; Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS.

- Tiếp tục đổi mới nâng cao hiệu lực quản lý của Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo

dục về năng lực chuyên môn, quan tâm phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán, giáo viên chủ nhiệm lớp.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Tiếp tục tăng cường kỷ cương, nề nếp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường; đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Xây dựng đội ngũ có năng lực chuyên môn vững vàng, có tư tưởng chính trị đạo đức lối sống lành mạnh, tâm huyết với nghề.

- Nâng cao chất lượng dạy học, quan tâm giáo dục toàn diện cho học sinh, dạy học lấy học sinh làm trung tâm, lấy kết quả về năng lực, phẩm chất của học sinh làm thước đo cho hiệu quả dạy học của nhà trường.

- Duy trì số lượng đạt 99% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh lưu ban bỏ học không quá 1%.

- Qui mô: Lớp học: 19 lớp; Số lượng: 707 học sinh.

- PCGD THCS, XMC đạt mức độ 3

Kiểm định chất lượng: Hoàn thành báo cáo đánh giá ngoài năm học 2024-2025.

### **\* Chất lượng hai mặt giáo dục:**

+ Kết quả học tập: Tốt: 25% ; Khá: 38%; Đạt: 37%;

+ Kết quả rèn luyện: Khá, tốt: 100 %

+ Tốt nghiệp THCS: 100% ( Học tập: Tốt: 22%; Khá: 44%; Đạt: 34%; Rèn luyện: Tốt, khá: 100%)

+ Điểm trung bình 03 môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh: 5.0đ. Không có điểm liệt ( điểm 0)

### **\* Chỉ tiêu các hội thi:**

+ HSG lớp 9: Cấp huyện, tỉnh: 09 giải

+ Tranh biện Tiếng Anh: 01 giải cấp huyện (KK)

+ TDTT: Huy chương cấp huyện: 02; cấp tỉnh: 01

+ Cuộc thi ST TTNNĐ: 01 giải cấp huyện.

### **\* Danh hiệu thi đua:**

- Tập thể: Lao động xuất sắc

- Cá nhân:

+ Viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ: 42/42, đạt tỉ lệ: 100%

+ Viên chức HTXS nhiệm vụ: 20%

+ Lao động tiên tiến: 42/42 đạt tỉ lệ: 100%

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 20% LĐTT

- 100% giáo viên được kiểm tra đánh giá về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động sư phạm và được xếp loại tốt, 100% cán bộ giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

- Giáo viên sử dụng thành thạo máy tính, 100% các tiết lên lớp sử dụng

TBDH, không có tiết dạy chay.

- Khuyến khích giáo viên thực hiện số tiết dạy sử dụng CNTT 80%.
- Kiểm tra nội bộ: 100% CBGV, trong đó toàn diện 30%, chuyên đề 100%.
- Giáo dục thể chất: Thực hiện nghiêm túc các tiết học chính khoá, đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao.
- Giáo dục môi trường: Thực hiện tốt công tác vệ sinh lớp học, vệ sinh khuôn viên, vệ sinh cá nhân.

### **III. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025**

**1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ( Phụ lục I- Trang 18-19)**

#### **a. Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

- Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

#### **b. Đối với việc thực hiện chương trình môn học**

- Tiếp tục nghiên cứu và tổ chức thực hiện đúng các nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 7 năm 2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023 về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan khác của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung GDQPAN trong trường trường trung học cơ sở; hướng dẫn lựa chọn môn học, bài học, chủ đề dạy học, hoạt động ngoại khóa phù hợp với chủ đề, hình thức tích hợp lồng ghép nội dung GDQPAN; xây dựng nội dung trong Kế hoạch môn học/Hoạt động giáo dục và Kế hoạch bài dạy của giáo viên; phương pháp giảng dạy lồng ghép 7 Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh TH; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường TH từ năm học 2020 – 2021. Page 24/48 GDQPAN. Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, có kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí ngân sách mua sắm thiết bị tối thiểu phục vụ việc giảng dạy lồng ghép nội dung GDQPAN theo

quy định.

- Đối với môn KHTN: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

- Đối với môn HĐTN-HN:

+ Thực hiện theo công văn số 2636 /SGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Sở GD&ĐT TT Huế về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học theo chương trình GDPT 2018

+ Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo KHDH (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành).

+ Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN được xây dựng theo từng chủ đề; giáo viên được phân công đảm nhận chủ đề tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình và tổ chức cho học sinh báo cáo, thảo luận, đánh giá về kết quả thực hiện

- Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

## **2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

a. Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học

- Đối với môn Lịch sử - Địa lý, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1978/SGDĐT-GDPT ngày 01/8/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

môn Ngữ văn ở trường phổ thông và được cụ thể hóa tại Công văn số 607/PGDDT-THCS ngày 01/8/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Phú Lộc về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b. Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của nhà trường bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

### **3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

a. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

b. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra của nhà trường

c. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện khảo sát học sinh lớp 6,9 theo KH của UBND huyện Phú Lộc và của Phòng GD&ĐT bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh. Xây dựng kế hoạch khảo sát lớp 7,8 để đánh giá năng lực của học sinh, từ đó có kế hoạch dạy phụ đạo cho học sinh yếu nhằm nâng cao chất lượng đại trà để đạt chỉ tiêu đề ra trong năm học.

### **4. Tham gia các kì thi, cuộc thi do cấp trên tổ chức, phát động**

Tham gia đầy đủ và có phần đầu đạt giải các cuộc thi do cấp trên phát động: Thi HSG lớp 9; Thi Sáng tạo TTNNĐ; Thi tranh biện Tiếng Anh; Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường để được công nhận cấp huyện; Các cuộc thi trực tuyến...

### **5. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục**

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tham gia sinh hoạt chuyên môn của HĐBM. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có



quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

### **6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành**

Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo; tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai thực hiện học bạ số.

### **7. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của học sinh**

- Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền, với chính quyền địa phương để xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp sân trường, mở công phụ, trồng cây xanh tạo sân chơi bóng mát cho học sinh.

- Tích cực phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, hội cha mẹ học sinh... trong công tác xã hội hóa, xây dựng trường lớp, công tác giáo dục rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh.

### **8. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, ATGT**

- Quán triệt các văn bản quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện phòng, chống BLHĐ; ATGT đến CBQLGD, giáo viên, phụ huynh và học sinh.

- Tổ chức ký cam kết giữa nhà trường với gia đình học sinh trong việc thông tin 2 chiều, phối hợp quản lý, giáo dục toàn diện học sinh; cam kết giữa học sinh và nhà trường trong việc thực hiện ATGT và phòng, chống BLHĐ.

- Tổ chức các hoạt động học sinh tham gia xây dựng các clip, tiểu phẩm, vẽ tranh, triển lãm tranh về nội dung phòng, chống BLHĐ trong các nhà trường.

- Tích hợp, lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực học đường vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục trải nghiệm, HĐGDNGLL.

- Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường giữa CBGVNV và HS

- Rà soát các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và xây dựng kế hoạch hỗ trợ

- Xây dựng cơ chế phối hợp phòng ngừa và xử lý BLHĐ giữa nhà trường với chính quyền, các ngành, tổ chức đoàn thể tại địa phương.

## **IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

### **1. Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025**

- Tổ chức khai giảng vào ngày 5/9/2024

- Kết thúc học kỳ I trước ngày 18/1/2025, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 25/5/2025 và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025.

- Xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trước ngày 30/6/2025.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2025.

**\* Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục cấp trung học cơ sở**

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học			
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
<b>Môn học bắt buộc</b>				
Ngữ văn	140	140	140	140
Toán	140	140	140	140
Ngoại ngữ ( Tiếng Anh)	105	105	105	105
Giáo dục công dân	35	35	35	35
Lịch sử và Địa lí	105	105	105	105
Khoa học tự nhiên	140	140	140	140
Công nghệ	35	35	52	52
Tin học	35	35	35	35
Giáo dục thể chất	70	70	70	70
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	35	35
	Mĩ thuật	35	35	35
<b>Hoạt động giáo dục bắt buộc</b>				
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	105	105	105
<b>Nội dung giáo dục của địa phương</b>	35	35	35	35
<b>Tổng số tiết học/năm học</b>	<b>945</b>	<b>945</b>	<b>972</b>	<b>972</b>

**2. Các hoạt động giáo dục**

**2.1. Phân công chuyên môn ( Phụ lục II – Trang 20-22)**

**2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi**

- Tiếp tục tổ chức chức bồi dưỡng học sinh giỏi cho đội tuyển học sinh lớp 9 để chuẩn bị tham gia dự thi HSG cấp huyện.

- Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng để chuẩn bị cho kì thi HSG cấp huyện năm học 2024-2025

**Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi**

<b>Stt</b>	<b>Môn</b>	<b>Lớp</b>	<b>Giáo viên bồi dưỡng</b>	<b>Số tiết dạy/ Tuần</b>
<b>1</b>	Toán	<b>9</b>	Nguyễn Ngọc	<b>4</b>
<b>2</b>	Ngữ Văn	<b>9</b>	Võ Việt Anh	<b>4</b>
<b>3</b>	Tiếng Anh	<b>9</b>	Nguyễn Cửu Thị Kim Chi	<b>4</b>
<b>4</b>	Vật Lý	<b>9</b>	Lê Hữu Tân	<b>4</b>
<b>5</b>	Hóa học	<b>9</b>	Hoàng Thị Kim Dương	<b>4</b>
<b>6</b>	Sinh học	<b>9</b>	Nguyễn Quốc Nguyên	<b>4</b>
<b>7</b>	Lịch Sử	<b>9</b>	Võ Thị Ngọc Trâm	<b>4</b>
<b>8</b>	Địa Lý	<b>9</b>	Nguyễn Thị Thu	<b>4</b>
<b>9</b>	Tin học	<b>9</b>	Lê Thị Thủy Phương	<b>4</b>

**2.3. Phụ đạo học sinh yếu kém**

- Nhà trường chỉ đạo chuyên môn xây dựng kế hoạch phụ đạo Hs yếu, kém
- Yêu cầu giáo viên lập danh sách học sinh yếu đối với các môn Toán, Tiếng Anh, Ngữ Văn, Lý, Hóa và đăng ký thời khóa biểu về chuyên môn.

**2.4. Hoạt động ngoại khóa**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục triển khai sử dụng tài liệu an toàn giao thông cho học sinh toàn trường bằng nhiều hình thức: Hội thi tìm hiểu kiến thức về ATGT, các tiểu phẩm, pano, áp phích...
- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ.
- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giáo lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.
- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như di tích lịch sử địa phương Hang đá núi Giòn, giao lưu với đơn vị trường khác...
- Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

**2.5. Câu lạc bộ**

**\* Câu lạc bộ Tiếng Anh**

- Mỗi HK tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần.
- Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn Tiếng Anh tham mưu.

**\* Câu lạc bộ thể thao**

- Tổ chức câu lạc bộ bóng đá.
- + Hình thức tổ chức: Do nhóm GV dạy GDTC phụ trách tham mưu.
- + Tổ chức đá giao hữu giữa các lớp.
- + Tổ chức giải bóng đá học sinh

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm các thành viên.**

#### **1.1. Đối với Hiệu trưởng.**

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...
- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.
- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

#### **1.2. Đối với Phó hiệu trưởng.**

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

#### **1.3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/1 lần. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

#### **1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.
- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

### **1.5. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị**

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT 2018
- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Xây dựng TKB tiết đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.
- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

### **1.6. Đối với giáo viên**

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt CT GDPT 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

### **2. Công tác phối hợp với các bên liên quan**

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.
- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát.**

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường THCS.
- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thương xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...
- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

### **4. Chế độ thông tin báo cáo**

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.
- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Lăng Cô năm học 2024-2025. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế

hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT;
- Các tổ CM; các bộ phận;
- Website trường;
- Lưu: VT.

**TM.HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thanh Bình**

**PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT**

**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2024-2025**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung công tác</b>
<b>8/2024</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Họp HĐSP đầu năm</li> <li>- Tham dự các lớp học chính trị, chuyên môn.</li> <li>- Tham gia học bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024</li> <li>- Tham gia Hội nghị Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024, xây dựng phương hướng triển khai nhiệm vụ của Ngành năm học 2024-2025.- Dự Hội nghị tổng kết năm học 2023-2024, triển khai nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025 tại Sở.</li> <li>- Tham gia Hội nghị Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024, xây dựng phương hướng triển khai nhiệm vụ của Ngành năm học 2024-2025.</li> <li>- Dự Hội nghị tổng kết năm học 2023-2024, triển khai nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025 tại Sở.</li> <li>- Ổn định nhân sự, phân công chuyên môn chuẩn bị năm học.</li> <li>- Phiên chế lớp</li> <li>- Phong quang trường lớp; chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới</li> </ul>
<b>9/2024</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai giảng năm học mới: Ngày 05/9/2024</li> <li>- Triển khai HN PHHS năm học 2024-2025</li> <li>- Chỉ đạo Liên Đội xây dựng KH ĐH Chi đội</li> <li>- Tham gia hội nghị HĐBM cấp THCS năm học 2024-2025</li> <li>- Sinh hoạt HĐBM các môn lần 1 bậc THCS năm học 2024-2025</li> <li>- Triển khai công tác Bồi dưỡng bồi dưỡng thường xuyên.</li> <li>- Xây dựng các kế hoạch giáo dục năm học.</li> <li>- Chỉ đạo CM, Tổ CM, GV, NV xây dựng KH các nhân, KH tổ CM. Duyệt kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ CM</li> <li>- Chỉ đạo LD triển khai cho các lớp tổ chức đại hội chi đội</li> <li>- Triển khai kế hoạch bồi dưỡng HSG 9,8</li> <li>- Tiến hành điều tra và hoàn thành các hồ sơ PCGD-XMC.</li> <li>- Hội nghị VC,NLĐ, Công đoàn</li> <li>- Khảo sát chất lượng đại trà lớp 9 các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh. (lần 1)</li> <li>- Xây dựng KH khảo sát đại trà lớp 7,8</li> </ul>
<b>10/2024</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị cho việc dự thi STTTNND cấp huyện</li> <li>- Chỉ đạo ĐH Liên Đội</li> <li>- Hoàn thành hồ sơ PCGD-XMC và nộp đề PGD kiểm tra theo quy định.</li> <li>- Kiểm tra việc khai thác sử dụng và bảo quản TBDH.</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.</li> <li>- Phối hợp với Công đoàn tổ chức ngày 20/10</li> <li>- Liên đội triển khai thi đua chào mừng ngày 20/10</li> <li>- Xây dựng KH triển khai công tác Hội giảng cấp trường chào mừng Kỉ niệm 41 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.</li> <li>- Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi cấp huyện.</li> <li>- Tham gia giao lưu Rung chuông vàng với chủ đề “An toàn giao thông”.</li> </ul>

<b>11/2024</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức kỷ niệm 42 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20 /11</li> <li>- Liên đội tổ chức thi đua chào mừng ngày 20/11</li> <li>- Tổ chức ra đề, kiểm tra giữa kỳ 1</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.</li> <li>- Tham gia thi Học sinh giỏi cấp huyện. (Cuối tháng 11/2024).</li> <li>- Triển khai cuộc thi KHKT cấp huyện.</li> <li>- Tham gia thi tranh biện Tiếng Anh bậc THCS cấp huyện.</li> <li>- Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn cấp THCS.</li> <li>- Tham gia các hoạt động chào mừng kỉ niệm 42 năm ngày NGVN 20/11</li> </ul>
<b>12/2024</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.</li> <li>- Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình giảng dạy bộ môn</li> <li>- Tham gia bồi dưỡng HSG cấp tỉnh lớp 9 ( nếu có)</li> <li>- Tổ chức ôn tập, thi HKI. Hoàn thành các báo cáo theo đúng quy định</li> <li>- Tổ chức HKPĐ cấp trường</li> </ul>
<b>01/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai công tác phụ đạo, bồi dưỡng HSG lớp 8</li> <li>- Tham gia HKPĐ cấp huyện</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.</li> <li>- Hoàn thành báo cáo học kì I, sơ kết công tác chuyên môn học kì I</li> <li>- Phân công chuyên môn, TKB học kì II</li> <li>- Tham gia thi KHKT cấp tỉnh</li> <li>- Báo cáo Sơ kết HK I cấp THCS.</li> <li>- Tham gia thi tranh biện Tiếng Anh bậc THCS cấp huyện.</li> <li>- Khảo sát chất lượng đại trà lớp 8 ( lần 1), lớp 9 các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh. (lần 2)</li> <li>- Hoàn thành CSDL trên hệ thống</li> </ul>
<b>02/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai công tác phụ đạo, bồi dưỡng HSG lớp 8</li> <li>- Triển khai dạy bổ sung kiến thức cho HS lớp 9 các môn Ngữ Văn, Tiếng Anh, Toán để thi tuyển vào lớp 10</li> <li>- Tham gia thi STTTNND cấp huyện</li> <li>- Tổ chức cho HSG 9 học tham gia bồi dưỡng ở PGD chuẩn bị dự thi cấp tỉnh ( nếu có)</li> <li>- Sinh hoạt HDBM các môn lần 2 bậc THCS năm học 2024-2025.</li> <li>- Tham gia thi đấu các môn truyền thống cấp tỉnh: Bóng đá, Điền kinh và Bơi ( nếu có)</li> <li>- Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.</li> </ul>
<b>3/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.</li> <li>- Tổ chức ra đề, kiểm tra giữa kì II</li> <li>- Phối hợp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên tổ chức tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh THCS.</li> <li>- Liên đội tổ chức thi đua chào mừng ngày 8/3</li> <li>- Tổ chức các hoạt động mừng ngày sinh nhật Đoàn 26/3 ( Cắm trại, văn nghệ)</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi khối lớp 8</li> <li>- Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu 6, 7, 8</li> <li>- Triển khai dạy bổ sung kiến thức cho HS lớp 9 các môn Ngữ Văn, Tiếng Anh, Toán để thi tuyển vào lớp 10</li> </ul>
<b>4/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS (lớp 9) cấp tỉnh ( nếu có).</li> <li>- Triển khai dạy bổ sung kiến thức cho HS lớp 9 các môn Ngữ Văn, Tiếng Anh, Toán để thi tuyển vào lớp 10</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</li> <li>- Chỉ đạo, hướng dẫn ôn tập và kiểm tra học kỳ II.</li> <li>- Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu</li> </ul>
<b>5/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai dạy bổ sung kiến thức cho HS lớp 9 các môn Ngữ Văn, Tiếng Anh, Toán để thi tuyển vào lớp 10</li> <li>- Khảo sát chất lượng học sinh lớp 8 (lần 2), lớp 9 của các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (lần 3).</li> <li>- Hoàn thành các báo cáo cuối năm trên CổngTTĐT và trang CSDL Ngành <a href="http://qlttgddt.thuathienhue.edu.vn">http://qlttgddt.thuathienhue.edu.vn</a> , <a href="http://csdl.moet.gov.vn">http://csdl.moet.gov.vn</a>.</li> <li>- Rà soát việc thực hiện chương trình đảm bảo đúng tiến độ</li> <li>- Tổ chức ôn tập và Kiểm tra cuối kì II</li> <li>- Hoàn thành đánh giá xếp loại học sinh trên cổng TT</li> <li>- Kiểm tra hồ sơ, giáo án giáo viên và các tổ chuyên môn.</li> <li>- Xét công nhận tốt nghiệp THCS</li> <li>- Hoàn thành hồ sơ Thi đua- Khen thưởng.</li> <li>- Tổ chức HĐNK cho HS ( Dự kiến HS xuất sắc và HS giỏi)</li> <li>- Báo cáo kết quả năm học 2024-2025</li> <li>- Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè ở địa phương.</li> </ul>
<b>6/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo công tác tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026</li> <li>- Tham gia kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026.</li> <li>- Hoàn thành các văn bản, báo cáo</li> <li>- Trục hè theo lịch phân công</li> </ul>
<b>7/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành các văn bản, báo cáo</li> <li>- Trục hè theo lịch phân công</li> </ul>

\* **Lưu ý:** Kế hoạch trên đây có thể điều chỉnh. Nếu có thay đổi nhà trường sẽ có thông báo đến CBGVNV



**PHỤ LỤC I**  
**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**1. Hoạt động chính khóa**

**\*Học kỳ I**

<b>Môn/Tuần</b>		<b>Tuần 1</b>	<b>Tuần 2</b>	<b>Tuần 3</b>	<b>Tuần 4</b>	<b>Tuần 5</b>	<b>Tuần 6</b>	<b>Tuần 7</b>	<b>Tuần 8</b>	<b>Tuần 9</b>	<b>Tuần 10</b>	<b>Tuần 11</b>	<b>Tuần 12</b>	<b>Tuần 13</b>	<b>Tuần 14</b>	<b>Tuần 15</b>	<b>Tuần 16</b>	<b>Tuần 17</b>	<b>Tuần 18</b>	<b>Tổng thời lượng/môn</b>
Ngữ Văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
LS&ĐL	L.Sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	1	27
	Đ.Lý	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	2	27
KHTN	Lý Hóa Sinh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Â.Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN- HN	CC,SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
<b>Tổng số tiết bắt buộc/tuần</b>		<b>28</b>	<b>34</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>34</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>35</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>34</b>	<b>522</b>

**\*Học kỳ II**

Môn/Tuần	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/môn	
Ngữ Văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>68</b>	
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>68</b>	
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	<b>51</b>	
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>	
LS&ĐL	L.Sử	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	<b>26</b>
	Đ.Lý	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	<b>25</b>
KHTN	Lý Hóa Sinh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>68</b>	
Công nghệ 6,7	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>	
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>	
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>34</b>	
Nghệ thuật	Â.Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>	
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>	
HĐTN-HN	CC,SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>34</b>	
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>	
GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>	
<b>Tổng số tiết bắt buộc/tuần</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>34</b>	<b>28</b>	<b>27</b>	<b>27</b>	<b>32</b>	<b>493</b>	

**Học kỳ II**

<b>Môn/Tuần</b>		<b>Tuần 19</b>	<b>Tuần 20</b>	<b>Tuần 21</b>	<b>Tuần 22</b>	<b>Tuần 23</b>	<b>Tuần 24</b>	<b>Tuần 25</b>	<b>Tuần 26</b>	<b>Tuần 27</b>	<b>Tuần 28</b>	<b>Tuần 29</b>	<b>Tuần 30</b>	<b>Tuần 31</b>	<b>Tuần 32</b>	<b>Tuần 33</b>	<b>Tuần 34</b>	<b>Tuần 35</b>	<b>Tổng thời lượng/môn</b>
Ngữ Văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>68</b>
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>68</b>
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	<b>51</b>
GDCC		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
LS&ĐL	L.Sử	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	<b>26</b>
	Đ.Lý	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	<b>25</b>
KHTN	Lý Hóa Sinh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>68</b>
Công nghệ 8,9		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>34</b>
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>34</b>
Nghệ thuật	Â.Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
HĐTN-HN	CC,SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>34</b>
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
<b>Tổng số tiết bắt buộc/tuần</b>		<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>34</b>	<b>28</b>	<b>27</b>	<b>27</b>	<b>32</b>	<b>493</b>

**PHÂN CÔNG, PHÂN HÀNH**  
**NĂM HỌC 2024-2025**  
*(Áp dụng từ ngày 05/9/2024)*

STT	Họ và tên	Phân hành được phân công	Số tiết
1	Nguyễn Thị Thanh Bình	<b>HIỆU TRƯỞNG</b> + GDĐP 6 (phần GDCD tuần 29-35) + GDĐP7 (phần GDCD tuần 7-11)	2
2	Nguyễn Thị Hoa	<b>P.HT</b> + Dạy GDCD 9	4
3	Lê Hoàng Anh Khoa	<b>TPT</b> + NT8 + <b>Lao động</b>	19
4	Lê Thị Huyền	Văn thư + <b>TT tổ VP</b>	40h
5	Phạm Thị Phương	Kế toán	40h
6	Lê Thị Mỹ Kiều	Thư viện + <b>UVBCHCĐ</b> + <b>Thủ quỹ</b>	40h
7	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nhân viên Y tế	40h
8	Phan Ngọc Tấn	Thiết bị, thí nghiệm + P. trách CNTT	40h
9	Trần Bảo	Bảo vệ	Ban đêm
10	Phạm Thóa	Toán 8/1,2,3 + <b>TN-HN 7/3,4</b> + <b>TTCM</b>	21 (+ 70/1 năm)
11	Phan Thị Cẩm Tú	Toán 8/4,5 + <b>TN-HN 8/4,5</b> + <b>C. nhiệm 8/4</b>	19
12	Nguyễn Thanh Phúc	Toán 7/3,4,5 + Tin 7/1 + <b>TN-HN 8/1,2</b>	19
13	Chế Quang Hậu	Toán 7/1,2 + <b>TN-HN 7/1,2</b> + <b>C.nhiệm 7/1</b> + <b>Trưởng ban TTND</b>	19
14	Lê Văn Trọng	Toán 6/1,2,3 + Tin 7/2,3,4,5 + <b>TN-HN 9/3</b>	19
15	Lê Thị Bích Ngọc	Toán 9/3,4 + Toán 6/5 + <b>TN-HN 9/4</b> + <b>C.nhiệm 9/4</b>	19
16	Nguyễn Ngọc	Toán 9/1,2 + Toán 6/4 + <b>TN-HN 7/5</b> + <b>BD Toán 9</b> + <b>CTCĐ</b>	22 (+ 5/1 năm)

17	Lê Thị Thuỷ Phương	Tin 6 + 8 + 9 + <b>C.nhiệm 9/2 + PTTTCM</b>	19
18	Nguyễn Quốc Nguyên	KHTN7 + 9 (phần Sinh) + <b>TTCM + P.CTCD + BD Sinh 9</b>	21,5 (- 25/1 năm)
19	Lê Thị Diệu Ánh	KHTN 8 (phần Sinh) + C. nghệ 6 + <b>TN-HN 8/3 + C. nhiệm 8/3</b>	19,5 (+ 17,5/1 năm)
20	Hoàng Thị Kim Dương	KHTN 7 + 8 + 9 (phần Hóa) + <b>C. nhiệm 7/2 + BD Hóa 9</b>	24,5 (+ 92,5/1 năm)
21	Nguyễn Thị Thu Hà	KHTN 6/3,4,5 + <b>TN-HN 6/1,4</b>	18 (- 35/1 năm)
22	Nguyễn Thị Như ý	KHTN 7 (phần Lý) + KHTN 6/1,2 + <b>TN-HN 6/2 + C. nhiệm 6/2</b>	20 (+35/1 năm)
23	Trương Công Định (HĐ)	C. nghệ 7 + 8 + 9	14
24	Lê Hữu Tân	KHTN 8 + 9 (phần Lý) + <b>C. nhiệm 8/2 + BD Lý 9 + PTTTCM</b>	22,5 (+ 22,5/1 năm)
25	Nguyễn Ái Việt Anh	Văn 9/3,4 + Văn 8/1,2 + <b>TTCM</b>	19
26	Trương Khắc Nhật Trường	Văn 7/1,2,3 + GDĐP 6/3,4,5 (tuần 19-28) + GDĐP 7 (tuần 12-18) + <b>C. nhiệm 7/3 + PTTTCM</b>	17 + 30 + 35 (- 5/1 năm)
27	Bùi Văn Tùng	Văn 6/1,2,3+ Văn 7/4+ <b>C. nhiệm 6/1</b>	20 (+ 35/1 năm)
28	Võ Việt Anh	Văn 9/1,2 + GDĐP6/1,2 (tuần 19-28) + <b>TN-HN 9/1 + C. nhiệm 9/1 + BDNV 9</b>	19 + 20 (- 80/1 năm)
29	Nguyễn Hữu Lễ	Văn 6/4,5 + Văn 7/5 + <b>TN-HN 6/3 + C.nhiệm 6/3</b>	19
30	Lê Thị Bích Thảo	Văn 8/3,4,5 + GDĐP 8 (tuần 1-9) + <b>C.nhiệm 8/5 + UVBCH</b>	17 + 45 (- 25/1 năm)
31	Nguyễn Thị Thu	LS&ĐL 8 + 9 (phần Địa)+ GDĐP 8 (tuần 28-35) + <b>TTCM + BD Địa 9 + TKHD</b>	22,5 + 40 - 12,5 (+ 72,5/1 năm)
32	Võ Thị Ngọc Trâm	LS&ĐL 8 + 9 (phần Sử) + GDĐP 8 (tuần 19-27) + <b>BD Sử 9 + PTTTCM</b>	21,5 + 45 - 12,5 (+ 42,5/1 năm)
33	Ngô Thị Thúy Nhi	LS&ĐL 6 + 7 (phần Địa) + GDĐP 6 (tuần 1-4) + GDĐP 7 (tuần 1-6) + <b>TN-HN 9/2</b>	18 + 20 + 30 (+ 15/1 năm)
34	Phan Thị Thảo	LS&ĐL 6 + 7 (phần Sử) + GDĐP 6 (tuần 10-18) + GDĐP 7 (tuần 19-27) + <b>C. nhiệm 7/5</b>	19 + 45 + 45 (+ 90/1 năm)
35	Đỗ Thị Tuyết Minh	GDCD 6,7,8 + <b>C.nhiệm 6/4</b>	19
36	Nguyễn Cửu.T.Kim Chi	T. Anh 9/1,2 + T. Anh 6/1,2,3 + <b>BD T.Anh 9 + TTCM</b>	22 (+ 15/1 năm)
37	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	T. Anh 9/3,4 + T. Anh 8/3,4,5 + <b>C.nhiệm 9/3</b>	19

38	Hoàng Vũ Bảo Lộc	T. Anh 8/1,2 + T. Anh 7/3,4,5 + <b>C.nhiệm 8/1</b>	19
39	Nguyễn Văn Hưng	T. Anh 7/1,2 + T. Anh 6/4,5+ <b>TN-HN 6/5</b> + <b>C.nhiệm 6/5</b>	19
40	Nguyễn Thị Thủy Tiên	NT 6 + 7 + 9 + GDĐP 6 (tuần 5-9) + GDĐP 8 (tuần 10-18) + <b>C.nhiệm 7/4</b>	18 + 25 + 45 (Đủ/1 năm)
41	Nguyễn Hùng Hiếu	MT 6 + 7 + 8 + 9 + GDĐP 7 (tuần 28-35)	19 + 40 (+ 40/1 năm)
42	Lê Đức Bình	GDTC 9 + 6 + <b>TPCM</b>	19
43	Đặng Xuân Vũ	GDTC 7 + 8 + <b>UVBCH</b>	21 (+70/1 năm)